

Số: 2306 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí trong các lĩnh vực: Trang thiết bị y tế; Quản lý môi trường y tế; Khám bệnh, chữa bệnh; Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2845/TTr-SYT ngày 26 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung mức phí trong lĩnh vực Trang thiết bị y tế; Quản lý môi trường y tế; Khám bệnh, chữa bệnh; Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan

2. Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung công bố các TTHC sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các nội dung của:

- TTHC số 165, 166, 167 thuộc lĩnh vực Trang thiết bị Y tế; TTHC số 168, 169 thuộc lĩnh vực Quản lý môi trường y tế Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Chủ tịch UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

- TTHC số 6, 7, 8 thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế theo thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- TTHC số 20, 21, 23 thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

- TTHC số 1, 2, 3, 7, 8 thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh tại Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

- TTHC số 1, 2, 4 thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền tại Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y dược cổ truyền và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TTPVHCC tỉnh ;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ;
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; Y DƯỢC CỔ TRUYỀN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số: 2306 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
I	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng; cấp cứu viện ngoại viện, tâm lý lâm sàng. 1.012289	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 301.000 đồng/hồ sơ Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 430.000 đồng/hồ sơ	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Sở Y tế	- Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý
2	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. 1.012292	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ					

3	<p>Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012290</p>	<p>15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn)</p>	<p>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 301.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: - Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề</p>		
---	--	--	--	---	--	--

				<p>được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000;</p> <p>- Các trường hợp còn lại: 430.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p>			
4	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012278	<p>Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu</p>	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	<p>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024:</p> <p>- Bệnh viện: 7.350.000;</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 3.990.000;</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000;</p> <p>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa. Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000;</p>	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;</p> <p>2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC</p>	Sở Y tế	<p>- Phí (Mức thu phí)</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

		chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		<ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000 Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: - Bệnh viện: 10.500.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa. Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 	ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế		
5	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012279	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		<ul style="list-style-type: none"> Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.050.000 (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp) Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.500.000 		Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý

				(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)			
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012280	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.050.000 - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.000.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000.			

				<p>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000 - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <ul style="list-style-type: none"> + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000. 		
--	--	--	--	--	--	--

7	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012271	30 Ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 310.000 Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 430.000			
8	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012272	15 Ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 310.000 (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. 3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Sở Y tế	- Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý

				<p>Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000;</p> <p>- Các trường hợp còn lại: 430.000</p> <p>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p>		
9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.002464	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		1. Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012; 2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009; 3. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; 4. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC	
10	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng 1.000562	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	<p>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 700.000</p> <p>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000</p>		
11	Cấp lại giấy xác nhận nội dung (quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo 1.000511	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ				Sở Y tế - Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý

					ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế		
II LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ							
12	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D 1.003039	0 Ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000 Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 3.000.000	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; 2. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế; 3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Sở Y tế	- Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý
13	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B 1.003029	01 ngày		Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: Phí: Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 700.000 đồng/1 hồ sơ Phí	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ;		

				<p>thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 2.100.000 đồng/1 hồ sơ</p> <p>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi</p> <p>Phí: Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ</p>	<p>2. Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 15 năm 2023 của Bộ Y tế;</p> <p>3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</p>		
14	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế 1.003006	0 Ngày làm việc		<p>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000</p> <p>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 3.000.000</p>	<p>. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ;</p> <p>2. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế;</p> <p>3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số</p>	Sở Y tế	<p>- Phí (Mức thu phí)</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế		
III LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG							
15	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm 1.002467						
16	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.002944	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 210.000 Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 300.000	1. Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; 2. Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; 2. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; 4. Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; 5. Luật Thương mại ngày 14/6/2005; 6. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; 8. Nghị định số 91/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 9. Nghị định số 155/2018/NĐ- CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; 10. Thông tư	Sở Y tế	- Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý

					số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; 11. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế		
IV LĨNH VỰC Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN							
17	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012418	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 3. Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Sở Y tế	- Phí (Mức thu phí) - Căn cứ pháp lý
18	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT 1.012415	35 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ		Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.750.000 Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 2.500.000			
19	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT 1.012416	10 ngày kể từ ngày hồ sơ hợp lệ					